UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 721/BC-BDT

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 9 năm 2022

BÁO CÁO
Chính sách ưu tiên sử dụng người biết tiếng dân tộc thiểu số, người có uy tín trong cộng đồng dân cư, trưởng thôn, chức sắc, chức việc trong các tôn giáo ở vùng ở vùng dân tộc thiểu số tham gia công tác phổ biến, giáo dục, pháp luật

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại văn bản số 4281/UBND-KGVX ngày 24/8/2022 và công văn số 1373/UBDT-PC ngày 23/8/2022 của Ủy ban Dân tộc về việc báo cáo đối tượng và chính sách sử dụng người biết tiếng DTTS, người có uy tín trong cộng đồng dân cư, già làng, trưởng bản, chức sắc, chức việc trong các tôn giáo ở vùng DTTS tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;

Trên cơ sở báo cáo của các sở, ban ngành liên quan và UBND các huyện miền núi, Ban Dân tộc tỉnh báo cáo chính sách sử dụng người biết tiếng người dân tộc thiểu số (DTTS), người có uy tín (NCUT) trong cộng đồng dân cư, trưởng thôn, chức sắc, chức việc trong các tôn giáo ở vùng DTTS tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trong những năm qua, được sự quan tâm của các cấp, công tác phổ biến, giáo dục, pháp luật (PBGDPL) tại các cơ quan, địa phương đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, có sự đóng góp của lực lượng báo cáo viên pháp luật (BCVPL), tuyên truyền viên pháp luật (TTVPL). Hằng năm, trên cơ sở các quy định của pháp luật, UBND tỉnh giao cho Sở Tư pháp - Cơ quan Thường trực Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh đã chủ động tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng nguồn nhân lực trong công tác PBGDPL, nhất là thường xuyên quan tâm củng cố, kiện toàn đội ngũ BCVPL, TTVPL ở cơ quan, địa phương mình quản lý để đảm bảo thực hiện hoạt động, nhiệm vụ, làm cầu nối chuyển tải chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn, cụ thể đã tham mưu Quyết định 1256/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh về miễn nhiệm BCVPL tỉnh, Quyết định 1257/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh về công nhận BCVPL tỉnh, Quyết định 1258/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh về Kiện toàn đội ngũ BCVPL tỉnh, Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh về công nhận BCVPL tỉnh Quảng Ngãi, Quyết định số 343/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh về miễn nhiệm BCVPL tỉnh Quảng Ngãi….. Bên cạnh đó, cũng đã kịp thời tham mưu UBND tỉnh thực hiện công nhận, miễn nhiệm và kiện toàn đội ngũ BCVPL tỉnh, trong đó chú trọng và ưu tiên đội ngủ sử dụng người biết tiếng dân tộc chủ yếu Hrê, Co,

Xơ đăng (Ca dong), người có uy tín trong đồng bào DTTS, trưởng thôn, chức sắc, chức việc trong các tôn giáo ở vùng DTTS tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên vùng DTTS &MN.

Xác định công tác PBGDPL có vai trò quan trọng trong việc đưa cán bộ, công chức, viên chức, đồng bào các dân tộc thiểu số đến gần với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước. Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các khối đoàn thể tỉnh luôn chú trọng, quan tâm, chỉ đạo nâng cao hiệu quả hoạt động PBGDPL bằng tiếng dân tộc thiểu số (tiếng dân tộc Hrê, Co và Ca dong) trên địa bàn tỉnh.

II. THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ BÁO CÁO VIÊN, TUYÊN TRUYỀN VIÊN PHÁP LUẬT LÀ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ, BIẾT TIẾNG DÂN TỘC THIỂU SỐ, NGƯỜI CÓ UY TÍN, TRƯỞNG THÔN, CHỨC SẮC, CHỨC VIỆC

Trong những năm qua, UBND tỉnh Quảng Ngãi luôn chú trọng việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh. Theo số liệu thống kê của Sở Tư pháp, tỉnh Quảng Ngãi có **255** BCVPL tỉnh; cấp huyện có **248** BCVPL và cấp xã có **1.583** TTVPL *(có mẫu kèm theo)*; trung bình mỗi huyện có từ 9-36 báo cáo viên, mỗi xã, phường, thị trấn có từ 4 -20 tuyên truyền viên; lực lượng TTVPL hầu hết đều có trình độ trung cấp trở lên, BCVPL cấp huyện cơ bản có trình độ đại học; trên đại học ở nhiều chuyên ngành lĩnh vực khác nhau và hầu hết đều là cán bộ, công chức trong các cơ quan Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội...

Đối với đội ngũ chức sắc, chức việc trong vùng DTTS tỉnh có 239 chức sắc, chức việc là người DTTS đang hướng dẫn tín đồ hoạt động *(theo báo cáo của Ban Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ).*

Hoạt động của lực lượng BCVPL, TTVPL đều kiêm nhiệm, không có phụ cấp, chỉ hưởng thù lao theo từng nhiệm vụ cụ thể. Tuy nhiên, đội ngũ này ngày càng phát huy vai trò, hoạt động có hiệu quả, trực tiếp tuyên truyền cũng như hàng năm tham mưu cho cơ quan, địa phương tổ chức hàng ngàn lượt tuyên truyền, chuyển tải kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước cho cán bộ và nhân dân.

Đối với địa phương có đồng bào DTTS sinh sống, các hoạt động phổ biến pháp luật luôn ưu tiên sử dụng người biết tiếng dân tộc chủ yếu Hrê, Co, Ca dong, người có uy tín trong cộng đồng dân cư, trưởng thôn, chức sắc, chức việc trong các tôn giáo tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn huyện rất có hiệu quả; bằng nhiều hình thức tổ chức thực hiện, như: thông qua các hội nghị phổ biến, tuyên truyền báo cáo viên pháp luật hoặc tuyên truyền viên pháp luật sử dụng tiếng dân tộc Hrê, Co, Ca dong để giải thích những khái niệm, chế tài, ... trong các bộ luật; thông qua các hoạt động của tổ chức hòa giải ở cơ sở, hoạt động trợ giúp pháp lý các tuyên truyền viên chủ yếu sử dụng tiếng dân tộc Hrê, Co, Ca dong để hòa giải. Những đội ngủ này hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật chủ yếu bằng trách nhiệm, nhiệm vụ của tuyên truyền pháp luật, chứ chưa có quy định chung nhất và cụ thể.

III. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI ĐỘI NGŨ BÁO CÁO VIÊN, TUYÊN TRUYỀN VIÊN PHÁP LUẬT LÀ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ, BIẾT TIẾNG DÂN TỘC THIỂU SỐ, NGƯỜI CÓ UY TÍN, TRƯỞNG THÔN, CHỨC SẮC, CHỨC VIỆC

1. Kết quả triển khai thực hiện chính sách

Việc ưu tiên sử dụng đội ngũ người biết tiếng DTTS, người có uy tín trong cộng đồng dân cư, trưởng thôn, chức sắc, chức việc trong các tôn giáo ở vùng DTTS tham gia hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật đã quan tâm thực hiện; góp phần tích cực đưa các chính sách, pháp luật của nhà nước ta đến với đồng bào DTTS trên địa bàn huyện, từ đó tình trạng vi phạm pháp luật trên các lĩnh vực như giao thông, tảo hôn và hôn nhân cận huyết, lấn chiếm đất rừng đã giảm nhiều so với những năm trước đây. Cần tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả sử dụng người biết tiếng DTTS, người có uy tín trong cộng đồng dân cư; trưởng thôn, chức sắc, chức việc trong các tôn giáo ở vùng DTTS tham gia vào việc phổ biến giáo dục pháp luật.

Hàng năm đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ như các nghiệp vụ trong tuyên truyền, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý và các lớp đào tạo, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở, bồi dưỡng khác nhằm nâng cao năng lực nghiệp vụ cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên.

Với sự quan tâm đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, hỗ trợ các cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài liệu và các chế độ khác, đã khuyến khích đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và người có uy tín, thôn trưởng tham gia cùng với cấp ủy, chính quyền địa phương và Mặt Trận, các Hội đoàn thể trong công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân ở khu dân cư.

2. Kết quả thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số, biết tiếng dân tộc thiểu số, người có uy tín trong cộng đồng dân cư, già làng, trưởng thôn, chức sắc, chức việc trong các tôn giáo ở vùng ở vùng dân tộc thiểu số

Tuyên truyền PBGDPL bằng hình thức tuyên truyền miệng thông qua đội ngũ BCVPL, TTVPL vẫn là một trong những hình thức chủ yếu, mang lại hiệu quả và đạt được mục đích là đưa pháp luật đi vào cuộc sống, nhất là trong việc vận động, thuyết phục người dân nắm, hiểu các quy định để tự giác chấp hành, tuân thủ pháp luật. Việc xây dựng và quản lý đội ngũ BCVPL, TTVPL được quy định trong Luật PBGDPL năm 2012 và Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Theo đó, ở địa phương, BCVPL được xây dựng, quản lý ở 02 cấp: tỉnh và huyện, do Chủ tịch UBND cùng cấp công nhận, miễn nhiệm theo quy định; TTVPL được xây dựng, quản lý ở cấp xã, do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định công nhận, miễn nhiệm.

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 971 tổ hòa giải với 6.911 hòa giải viên ở cơ sở ***(có 1.780 hòa giải viên là người dân tộc thiểu số)*** tại các thôn, tổ dân phố. Các tổ hòa giải

và hòa giải viên ngày càng được nâng cao về chất lượng, hoạt động nhiệt tình và hiệu quả, góp phần hạn chế mâu thuẫn, tranh chấp nhỏ trong nội bộ nhân dân, phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật ở cơ sở.

Theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở hiện hành, mỗi tổ hòa giải có từ 03 hòa giải viên trở lên; đối với vùng đồng bào DTTS thì phải bảo đảm có người DTTS tham gia.

Đội ngủ BCVPL là người DTTS và người biết tiếng DTTS đối với vùng DTTS hết sức quan trọng; đối tượng một phần là người dân tộc thiểu số sẽ am hiểu được các tập tục, bản sắc văn hóa cũng như truyền tải hết nội dung cần tuyên truyền đến với người đồng bào DTTS.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá về những kết quả đạt được

Thông qua việc sử dụng người biết tiếng dân tộc thiểu số, người có uy tín trong cộng đồng dân cư, trưởng thôn, chức sắc, chức việc trong các tôn giáo ở vùng DTTS tham gia vào việc PBGDPL đã tạo điều kiện cho đồng bào DTTS nắm bắt được kiến thức pháp luật đầy đủ hơn, hạn chế được tình trạng vi phạm pháp luật.

Cần tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả sử dụng người biết tiếng dân tộc thiểu số, người có uy tín trong cộng đồng dân cư, trưởng thôn, chức sắc, chức việc trong các tôn giáo ở vùng DTTS tham gia vào việc PBGDPL.

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Một số cơ quan, địa phương chưa quan tâm đúng mức trong việc xây dựng, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đội ngũ BCVPL, TTVPL; việc triển khai thực hiện còn thiếu kiểm tra, đôn đốc và đánh giá.

- Hầu hết BCVPL, TTVPL thực hiện kiêm nhiệm nên chưa dành thời gian để nghiên cứu văn bản, tài liệu, các tình huống thực tế để minh họa, còn hạn chế về kỹ năng và phương pháp truyền đạt nên chưa thu hút người nghe, hạn chế trong giao tiếp bằng tiếng đồng bào DTTS… nên chất lượng và hiệu quả truyền đạt cho đối tượng người dân là đồng bào DTTS chưa cao.

- Biểu mẫu thống kê về BCVPL, TTVPL chỉ nêu tiêu chí thống kê số lượng tổng và số lượng người tham gia phổ biến pháp luật trực tiếp mà không đưa tiêu chí để phân loại theo số lượng khác như: giới tính, trình độ, dân tộc, tuổi… Vì vậy, việc theo dõi, tổng hợp đánh giá tình hình theo yêu cầu của từng ngành, lĩnh vực rất khó.

- Điều kiện và cơ sở vật chất phục vụ công tác tuyên truyền còn thiếu, kinh phí trả thù lao còn hạn hẹp chưa đáp ứng tình hình hiện nay, nhất là ở miền núi, vùng sâu, vùng xa.

- Báo cáo viên pháp luật được công nhận ở cấp tỉnh, cấp huyện và tuyên truyền viên pháp luật được công nhận ở cấp xã nhưng chưa có quy định về phụ cấp định kỳ

cho báo cáo viên, tuyên truyền viên gây khó khăn trong công tác thu hút những người có kỹ năng, trình độ hiểu biết pháp luật sâu rộng tham gia.

- Kinh phí dành cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật còn hạn chế nên gặp khó khăn trong việc triển khai các nội dung, kế hoạch đã đề ra. Hệ thống văn bản pháp luật còn quá nhiều văn bản lại thường xuyên có sự thay đổi, bổ sung, đây cũng là khó khăn cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Chưa có quy định riêng đối với báo cáo viên pháp luật cho người khuyết tật và cho người DTTS mà không biết hoặc khó khăn trong việc sử dụng tiếng phổ thông, vì vậy cần có cơ chế phù hợp, xây dựng báo cáo viên pháp luật chuyên biệt để phổ biến, giáo dục pháp luật cho những nhóm đối tượng đặc thù này này đáp ứng toàn diện yêu cầu công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Hiện nay chưa có cơ chế, chính sách áp dụng cho đối tượng chức sắc, chức việc là người DTTS tham gia tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo, nhất là đời sống kinh tế của chức sắc, chức việc người DTTS còn gặp khó khăn.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Tiếp tục thực hiện chính sách đảm bảo tính khả thi, hiệu quả nhằm huy động đội ngũ đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số, biết tiếng dân tộc thiểu số, người có uy tín trong cộng đồng dân cư, trưởng thôn, chức sắc, chức việc trong các tôn giáo tham gia thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Xây dựng chính sách mới nhằm ưu tiên sử dụng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số, biết tiếng dân tộc thiểu số, người có uy tín trong cộng đồng dân cư, trưởng thôn, chức sắc, chức việc trong các tôn giáo tham gia thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm kịp thời hỗ trợ, động viên, phát huy tinh thần yêu nước, lòng tự hòa dân tộc, ý thức, trách nhiệm của người dân trong các hoạt động theo đúng pháp luật.

3. Ban hành tiêu chuẩn, quy định và xem xét công nhận chức sắc, chức việc là người DTTS là báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật cơ sở.

Trên đây là báo cáo chính sách ưu tiên sử dụng người biết tiếng dân tộc thiểu số, người có uy tín trong cộng đồng dân cư, trưởng thôn, chức sắc, chức việc trong các tôn giáo ở vùng ở vùng dân tộc thiểu số tham gia công tác phổ biến, giáo dục, pháp luật tỉnh Quảng Ngãi, Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo Ủy ban Dân tộc và Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Uỷ ban Dân tộc;
- UBND tỉnh (báo cáo);
-Vụ Pháp chế (UBDT);
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng thuộc Ban;
- Lưu: VT.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

BAN DÂN TỘC

Đỗ Minh Hải